

Khuyến nghị

MUA

Công ty Cổ phần Nam Việt (HSX: ANV)

Mở Đầu Chu Kỳ Mới

Giá hiện tại:	32,350
Giá mục tiêu trước đây	-
Giá mục tiêu (1 năm)	38,700
Tỷ suất cổ tức	6.7%
Tiềm năng tăng giá	20%

Ngày viết báo cáo:	27/06/2021	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	127	Doãn Tới	54.35%
Vốn hóa (tỷ đồng)	3,801	Doãn Chí Thanh	12.99%
Thanh khoản bình quân 6 tháng:	636,843	Doãn Chí Thiên	12.94%
Sở hữu nước ngoài	1.4%		

Bộ phận Retail Research:

Lê Hữu Ngọc
ngoclh@bsc.com.vn

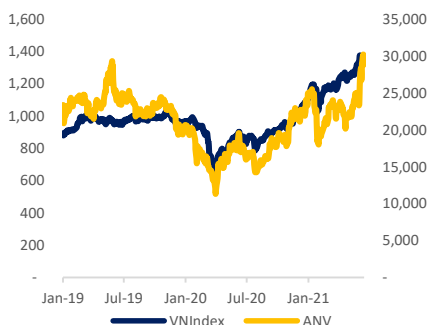
Chuyên viên phân tích kỹ thuật:

(Dành cho NĐT ngắn hạn)

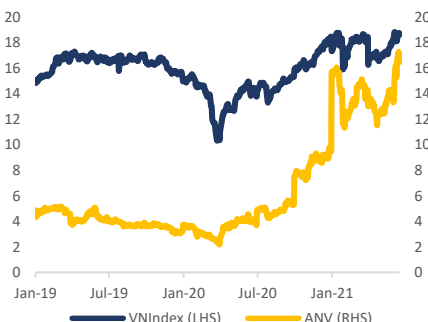
Nguyễn Tiến Đức
ducnt@bsc.com.vn

Giá khuyến nghị:	34,500 VND
Giá cắt lỗ:	29,790 VND

Bảng so sánh giá CP và VN- Index



Bảng so sánh P/E và VN index



QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** mã cổ phiếu ANV với giá trị hợp lý là **38,700 VND/CP, +20%** so với mức giá ngày 27/06/2021 dựa trên phương pháp định giá P/E với **P/E mục tiêu 2021 = 11x** để phản ánh về (1) kỳ vọng sự hồi phục mạnh mẽ của ANV trong cuối năm 2021, (2) catalyst thâm nhập thị trường Mỹ và (3) điểm hồi phục chu kỳ ngành cá tra.

DỰ BÁO KQKD

BSC dự báo DTT và LNST 2021 lần lượt đạt **4,792 tỷ VND (+39.4% YoY)** và **465 tỷ VND (+130.1% YoY)**, tương đương **EPS FW2021=3,520 VND/cp, P/E FW2021=9.1x** với giả định: (1) Sản lượng tiêu thụ tại các thị trường tăng mạnh, trong đó: Trung Quốc **31,255 tấn (+70% YoY)**, Thái Lan **14,003 tấn (+20% YoY)** và (2) Giá bán xuất khẩu cá tra fillet tăng **+13% YoY**, trong đó: Trung Quốc **2.04 USD/kg (+15% YoY)**, Thái Lan **1.69 USD/kg (+15% YoY)**.

TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

- Lợi nhuận tăng gấp 2.3 lần cùng kỳ nhờ tăng trưởng kép: Nhu cầu hồi phục trong bối cảnh nguồn cung khó gia tăng trong ngắn hạn.
- Tiềm năng xuất khẩu thị trường Mỹ.

QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT (Dành cho NĐT ngắn hạn)

- Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu và cân nhắc chốt lời khi ANV tiếp cận vùng giá 34.5, cân nhắc cắt lỗ nếu mốc 29.5-30 bị xuyên thủng.

RỦI RO

- COVID-19 diễn biến phức tạp làm sụt giảm nhu cầu tiêu thụ cá tra.
- Giá đoạn Logistics làm tăng chi phí bán hàng.

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Q1/2021, ANV ghi nhận DTT và LNST lần lượt đạt **706 tỷ VND (-13% YoY)** và **64 tỷ VND (+41.7% YoY)** nhờ mảng Điện mặt trời đi vào hoạt động.

	2020	2021	Peer	VN-Index
PE (x)	20	9.1	18.5	14.7
PB (x)	1.8	2	2.7	2.0
PS (x)	1.2	0.9	2.3	1.5
ROE (%)	9.4	18.7	14.9	13.3
ROA (%)	5.3	9.8	2.4	2.4
EV/ EBITDA (x)	17.7	6.9	17.5	14.0

	2018	2019	2020	2021F
Doanh thu thuần	4,118	4,481	3,439	4,792
Lợi nhuận gộp	862	1,043	485	821
Lợi nhuận sau thuế	604	704	202	465
EPS	4,811	5,541	1,590	3,520
Tăng trưởng EPS (%)	321%	17%	-71%	130%
Nợ ròng/ VCSH (%)	68%	55%	79%	47%

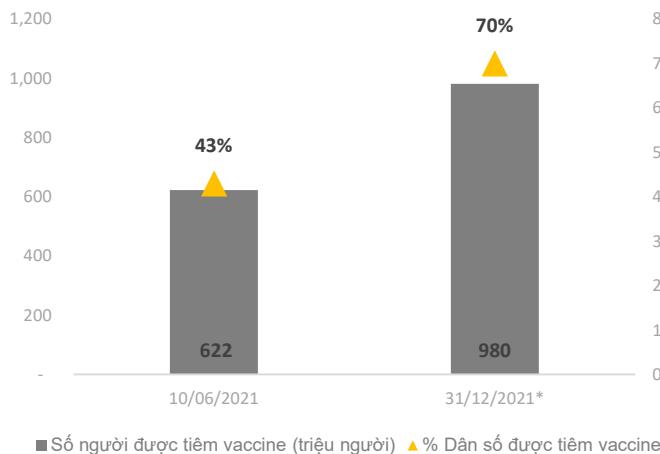
LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Tăng trưởng kép mạnh mẽ về cả sản lượng và giá bán nhờ (1) Nhu cầu các thị trường trọng yếu hồi phục trong bối cảnh (2) Nguồn cung khó mở rộng trong ngắn hạn.

Nhu cầu cá tra tại các thị trường trọng yếu hồi phục

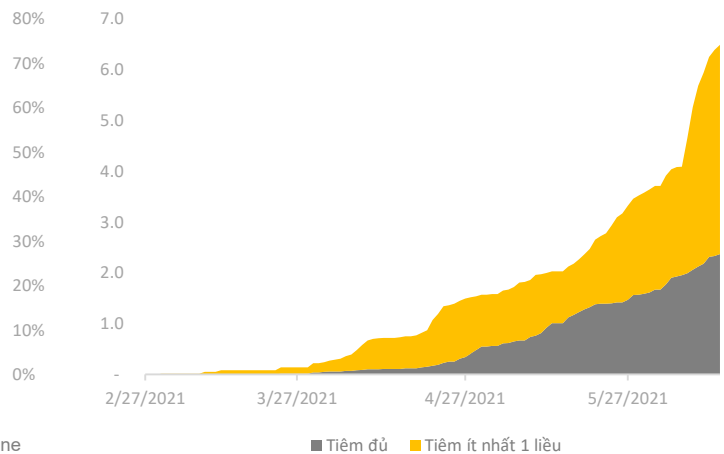
Trung Quốc, Thái Lan... là các thị trường xuất khẩu trọng yếu của ANV. Hiện tại, tình hình dịch bệnh ở các nước này đang diễn biến tích cực với chương trình tiêm vaccine toàn dân đang được Chính phủ đẩy mạnh. Dự kiến, cuối năm 2021 phần lớn dân số các nước sẽ được tiêm vaccine.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ dân số Trung Quốc tiêm vaccine dự kiến đạt 70% vào cuối năm 2021



Nguồn: Our World In Data

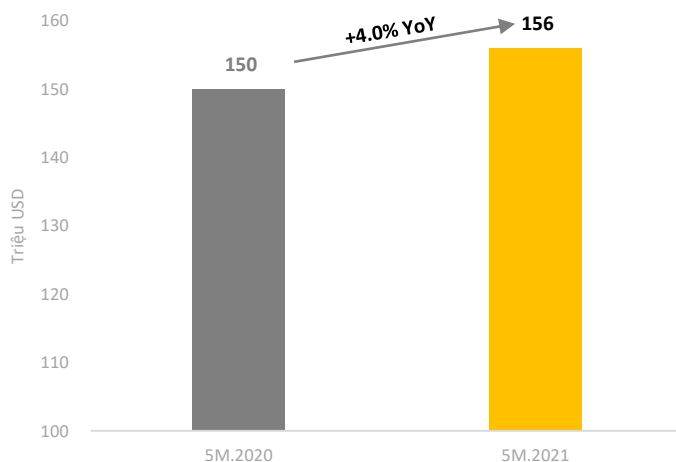
Biểu đồ 2: Tỷ lệ dân số Thái Lan tiêm vaccine tăng mạnh (%)



Nguồn: Our World in Data

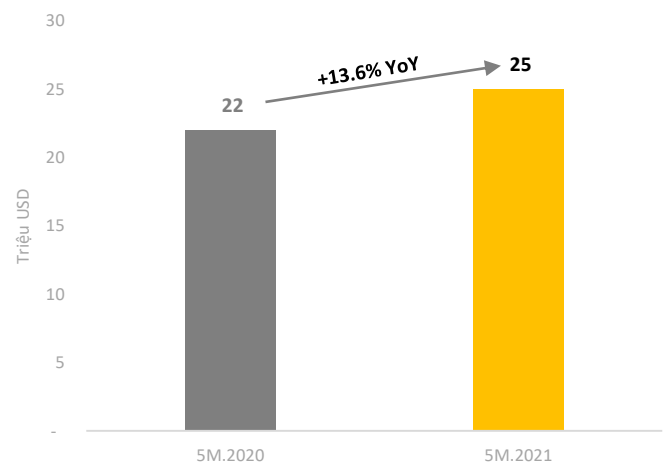
Dịch bệnh diễn biến tích cực nên các biện pháp giãn cách xã hội cũng được thả lỏng, từ đó thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thực phẩm ở các chuỗi dịch vụ, nhà hàng... hồi phục. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cá tra đi Trung Quốc, Thái Lan... vì thế cho thấy dấu hiệu hồi phục trong 5 tháng đầu năm 2021.

Biểu đồ 3: Kim ngạch Việt Nam xuất khẩu cá tra thị trường Trung Quốc có dấu hiệu hồi phục



Nguồn: BSC tổng hợp

Biểu đồ 4: Kim ngạch Việt Nam xuất khẩu cá tra thị trường Thái Lan có dấu hiệu hồi phục



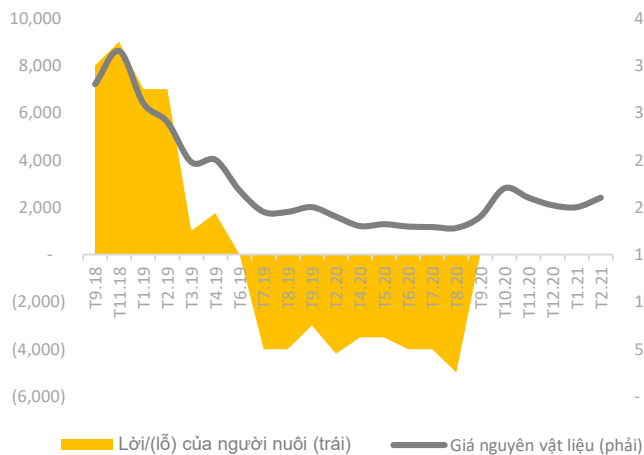
Nguồn: BSC tổng hợp

BSC cho rằng, nửa cuối năm 2021, **nhu cầu tiêu thụ sản phẩm cá tra sẽ tăng trưởng mạnh mẽ** khi các hoạt động dịch vụ, nhà hàng... sẽ được mở rộng hơn nữa nhờ (1) Phần lớn tỷ lệ dân số được tiêm vaccine và (2) tâm lý người tiêu dùng an tâm tham gia các hoạt động.

Nguồn cung khó gia tăng trong ngắn hạn

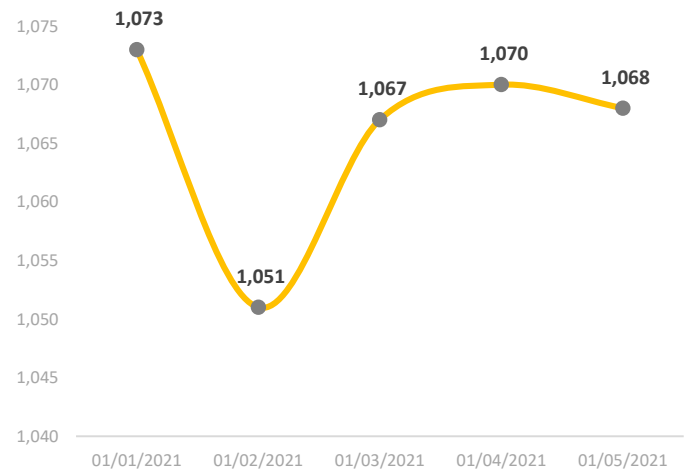
Sau hai năm khó khăn của ngành cá tra, với mức giá cá nguyên liệu duy trì ở mức thấp không đủ chi phí nuôi khiến nhiều người dân đã phải bỏ ao, dừng nuôi. BSC cho rằng, **diện tích nuôi cá tra không được mở rộng trong bối cảnh nhu cầu gia tăng sẽ giúp ANV có thể tăng giá bán, cải thiện biên lợi nhuận vào nửa cuối năm 2021.**

Biểu đồ 5: Giá cá tra nguyên liệu thấp hơn chi phí nuôi của người dân (VND/Kg)



Nguồn: BSC tổng hợp

Biểu đồ 6: Diện tích nuôi cá tra tại Đồng Tháp không được mở rộng (ha)

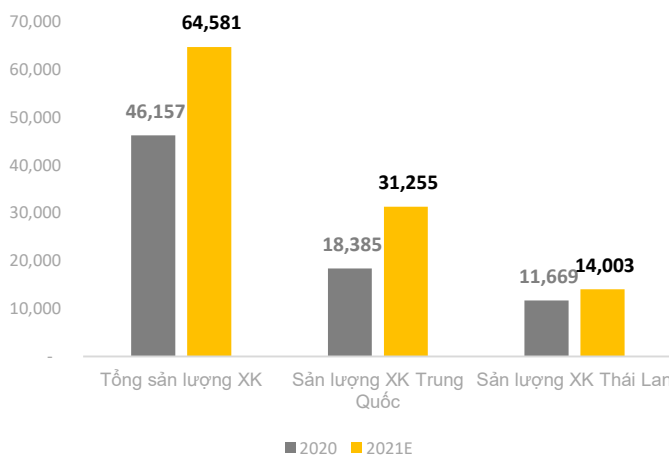


Nguồn: BSC tổng hợp

BSC dự báo LNST của ANV trong năm 2021 tăng gấp 2.3 lần cùng kỳ, đạt 465 tỷ VND nhờ tăng trưởng kép.

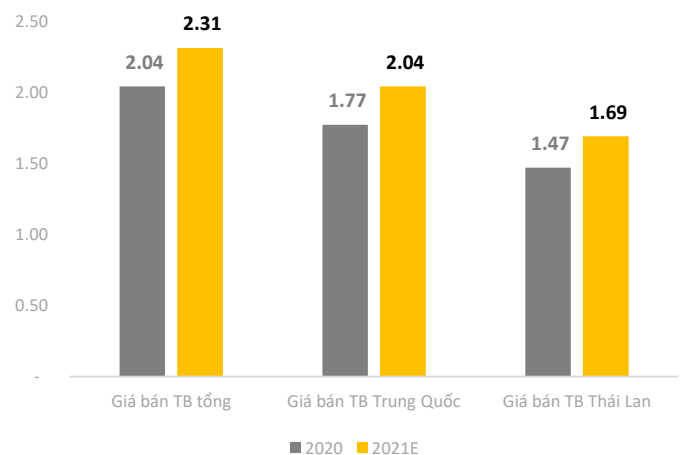
Trong bối cảnh nhu cầu gia tăng và nguồn cung khó gia tăng trong ngắn hạn, BSC cho rằng **ANV sẽ đạt được sự tăng trưởng kép đến từ việc tăng sản lượng và giá bán sản phẩm cá tra.** Bên cạnh đó, tận dụng lợi thế hệ thống phân phối có kết nối chặt chẽ với các đơn vị phân phối độc quyền tại mỗi quốc gia – là các đơn vị am hiểu và có phản ứng nhanh nhẹn với điều kiện thị trường, **ANV sẽ hưởng lợi đầu tiên khi thị trường có sự chuyển biến tích cực.**

Biểu đồ 7: Sản lượng xuất khẩu 2021 ANV tăng mạnh +40% YoY (tấn)



Nguồn: BSC Research

Biểu đồ 8: Giá xuất khẩu 2021 ANV tăng mạnh +12.8% YoY (USD/kg)



Nguồn: BSC Research

Tiềm năng xuất khẩu thị trường Mỹ

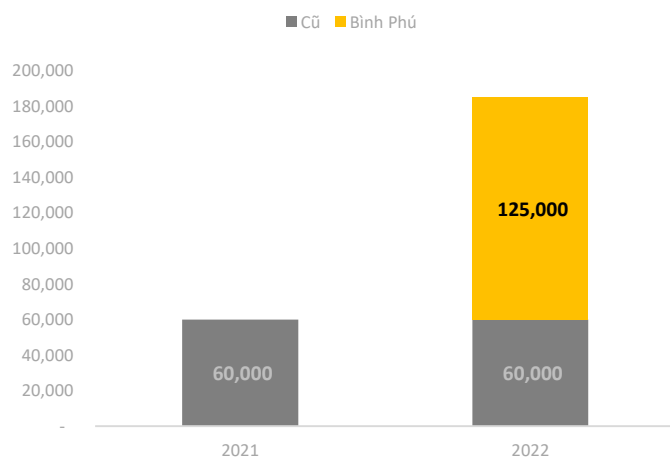
ANV là một trong hai công ty được hưởng mức thuế 0.09 USD/kg trong đợt POR 16 (sơ bộ) được đưa ra bởi Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vào ngày 28/12/2020. Kết quả chính thức dự kiến sẽ được công bố trong tháng 06/2021, nếu kết quả không có gì thay đổi, **ANV dự kiến sẽ tái tham gia thị trường Mỹ** sau khi dừng xuất khẩu vào thị trường này từ năm 2014. BSC đánh giá **đây hoàn toàn là một cơ hội hấp dẫn đối với ANV**, đặc biệt thị trường Mỹ là một trong những thị trường có mức giá bán sản phẩm fillet cá tra cao nhất. Với công suất tăng lên từ vùng nuôi Bình Phú, BSC cho rằng **ANV hoàn toàn có thể xuất khẩu hơn 20,000 tấn cá tra fillet mỗi năm** cho thị trường này với mức doanh thu tương ứng đạt **1,403 tỷ VND/năm** (tại mức giá xuất khẩu hiện tại).

Biểu đồ 9: Giá bán thị trường Mỹ tương đối cao so với các thị trường khác (USD/Kg)



Nguồn: BSC Research tổng hợp

Biểu đồ 10: Công suất ANV lớn gấp 3 lần sau khi vùng nuôi Bình Phú hoàn thành (tấn cá tra fillet/năm)



Nguồn: ANV, BSC Research

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bảng 1: Cập nhật ANV Q1/2021

Income Statement	Q1/2020	Q1/2021	%YoY	Nhận xét
Doanh số thuần	811	706	-13.0%	DTT Q1/2021 đạt 706 tỷ VND (-13% YoY) do các thị trường xuất khẩu vẫn gặp khó khăn trong Q1 dẫn tới sản lượng xuất khẩu kém tích cực và giá bán duy trì thấp ở mức 1.7 USD/kg .
Giá vốn hàng bán	-690	-564	-18.3%	
Lãi gộp	121	142	17.3%	
Biên lợi nhuận gộp	15.0%	20.2%		Biên lợi nhuận gộp Q1/2021 tăng đạt 20.2% (+5.2% so với cùng kỳ) nhờ mảng Điện mặt trời đi vào hoạt động với mức biên lợi nhuận gộp cao 89% .
Thu nhập tài chính	13	7	-43.0%	
Chi phí tài chính	-17	-24	43.9%	
Trong đó: Chi phí lãi vay	-14	-21	54.4%	Chi phí lãi vay Q1/2021 đạt 21 tỷ VND (+54.4% YoY) do ANV tăng dư nợ vay để đầu tư dự án Bình Phú... đạt 1,921 tỷ VND trong khi cùng kỳ chỉ ở mức 1,392 tỷ VND .
Chi phí bán hàng	-55	-43	-21.8%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-13	-11	-11.4%	
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	50	71	43.1%	Cập nhật khác: Ông Doãn Chí Thiên - Thành viên HĐQT đăng ký bán bớt 5 triệu cổ phiếu ANV (trên tổng 17.1 triệu cổ phiếu nắm giữ). Thời gian thực hiện từ 15/06/2021 đến 14/07/2021.
Thu nhập khác, ròng	2	3	42.5%	
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	0		
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	52	74	43.1%	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-8	-10	22.2%	
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	43	64	47.1%	
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0		
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	43	64	47.1%	

Nguồn: ANV, BSC Research

DỰ BÁO KDKQ

BSC dự báo DTT và LNST&CDTS của ANV lần lượt đạt **4,792 tỷ VND (+39.4% YoY)** và **465 tỷ VND (+130.1% YoY)**, EPS FW2021 = 3,520 VND/CP, tương ứng với mức **P/E FW2021 = 9.1**, dựa trên các giả định:

- Các thị trường xuất khẩu chính của ANV như Trung Quốc, Thái Lan sẽ tiếp tục kiểm soát dịch tốt, tăng tỷ lệ dân số tiêm vaccine theo kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ tại các thị trường tăng mạnh, trong đó: Trung Quốc **31,255 tấn (+70% YoY)**, Thái Lan **14,003 tấn (+20% YoY)**.
- Giá bán xuất khẩu cá tra fillet tăng, trong đó: Trung Quốc **2.04 USD/kg (+15% YoY)**, Thái Lan **1.69 USD/kg (+15% YoY)**.

Bảng 2: Dự phóng Kết quả kinh doanh ANV (tỷ VND)

	2018	2019	2020	2021
Doanh số thuần	4,118	4,481	3,439	4,792
<i>Xuất khẩu Trung Quốc</i>	-	-	750	465
<i>Xuất khẩu Thái Lan</i>	-	-	394	543
Giá vốn hàng bán	(3,256)	(3,438)	(2,954)	(3,971)
Lãi gộp	862	1,043	485	821
Thu nhập tài chính	74	52	43	45
Chi phí tài chính	(75)	(60)	(80)	(80)
Trong đó: Chi phí lãi vay	(46)	(49)	(62)	(65)
Chi phí bán hàng	(161)	(191)	(185)	(201)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(9)	(47)	(57)	(67)
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	693	805	243	553
Thu nhập khác	2	34	35	35
Chi phí khác	(1)	(1)	(1)	(1)
Thu nhập khác, ròng	1	33	34	34
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	690	831	240	551
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(86)	(126)	(37)	(86)
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	604	704	202	465
Lợi ích của cổ đông thiểu số	4	-	-	-
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	600	704	202	465
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	4,811	5,541	1,590	3,520

Nguồn: BSC Research

ĐỊNH GIÁ

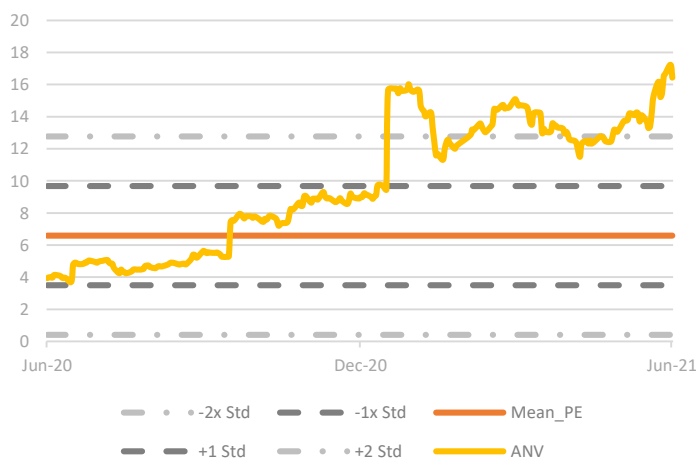
Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu ANV với giá trị hợp lý **38,700 VND/CP**. Mức giá này tương đương **upside 20%** (theo giá đóng cửa ngày 27/06/2021 là 32,350 VND).

Phương pháp định giá

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá P/E, với mức **P/E mục tiêu 2021 = 11x** – cao hơn mức **trung bình 1 năm là 9.8x** để xác định giá trị hợp lý của ANV. BSC cho rằng 11x là mức P/E phù hợp phản ánh về (1) kỳ vọng sự hồi phục mạnh mẽ của ANV trong cuối năm 2021, (2) catalyst thâm nhập thị trường Mỹ và (3) điểm hồi phục chu kỳ ngành cá tra.

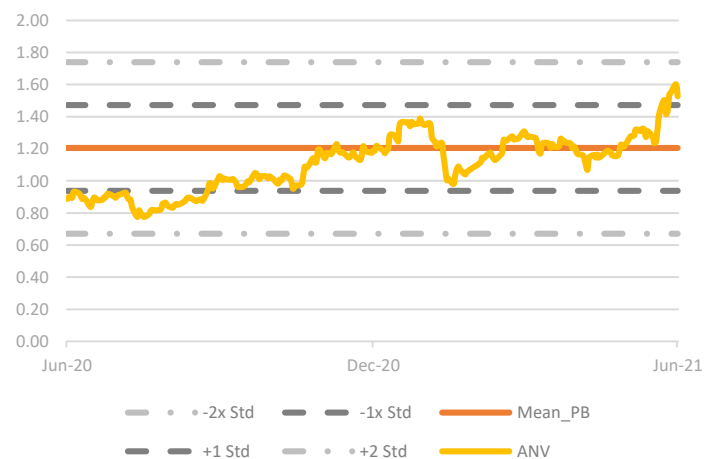
Phương pháp định giá P/E	Giá trị
EPSFW2021	3,520 VND/CP
P/E mục tiêu 2021	11x
Giá trị hợp lý	38,700 VND/CP

Hình 10: P/E ANV



Nguồn: BSC Research

Hình 11: P/B ANV



Nguồn: BSC Research

Quan điểm kỹ thuật

ANV – CTCP Nam Việt

Giá mục tiêu 34,500

Giá cắt lỗ 29,790

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: đường MACD ở trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Ở trong vùng quá mua.
- Đường MA: EMA12 ở trên EMA26.

Nhận định: ANV vẫn đang ở trong quá trình tăng giá dài hạn trong hơn 1 năm nay và hiện đang ở nhịp đi lên cuối cùng của xu hướng. Thanh khoản cổ phiếu trong những tuần gần đây đang có chiều hướng tăng dần cho thấy các nhà giao dịch đang khá quan tâm đến ANV trong thời điểm hiện tại. Chỉ báo RSI đang ở trong vùng quá mua nhưng các chỉ báo xu hướng vẫn có trạng thái khả quan. Mặc dù vậy, nếu nhìn theo phân tích Fibonacci, dư địa tăng của ANV không còn nhiều và cổ phiếu có thể chỉ tiếp tục vận động đi lên thêm một vài tuần nữa.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu và cân nhắc chốt lời khi ANV tiếp cận vùng giá 34.5, cân nhắc cắt lỗ nếu mốc 29.5-30 bị xuyên thủng.



Nguồn: BSC, PTKT iTrade

PHỤ LỤC

KQKD (Tỷ VND)	2018	2019	2020	2021F	LCTT (Tỷ VND)	2018	2019	2020	2021F
Doanh thu thuần	4,118	4,481	3,439	4,792	(LỖ)/LNST	604	704	202	465
Giá vốn hàng bán	(3,256)	(3,438)	(2,954)	(3,971)	Khấu hao và phân bổ	80	81	90	63
Lợi nhuận gộp	862	1,043	485	821	Thay đổi vốn lưu động	7	-580	-402	396
Chi phí bán hàng	(161)	(191)	(185)	(201)	LCTT từ HĐ KD	721	328	-30	925
Chi phí QLDN	(9)	(47)	(57)	(67)	Tiền chi mua TSCĐ	-432	-432	-605	-30
Lãi/lỗ HĐKD	693	805	243	553	Đầu tư khác	-252	180	400	200
Doanh thu tài chính	74	52	43	45	LCTT từ HĐ Đầu tư	-685	-252	-205	170
Chi phí tài chính	(75)	(60)	(80)	(80)	Tiền chi trả cổ tức	-149	-191	-158	-158
Chi phí lãi vay	(46)	(49)	(62)	(65)	Tiền từ vay ròng	178	61	444	-597
Lợi nhuận từ CTLĐ/LK	(2)	0	(0)	(0)	Tiền thu khác	-22	9	-32	0
Lãi/lỗ khác	1	33	34	34	LCTT từ HĐ Tài chính	7	-120	254	-755
Lợi nhuận trước thuế	690	831	240	551	Dòng tiền đầu kỳ	26	69	25	44
Thuế thu nhập DN	(86)	(126)	(37)	(86)	Tiền trong kì	43	-44	19	340
LN sau thuế	604	704	202	465	Dòng tiền cuối kỳ	69	25	44	383
CĐTS	4	0	0	0					
LNST - CĐTS	600	704	202	465					
EBITDA	772	886	332	616					
EPS	4,811	5,541	1,590	3,520					

CĐKT (Tỷ VND)	2018	2019	2020	2021	Chỉ số (%)	2018	2019	2020	2021F
Tiền và tương đương tiền	69	25	44	383	Khả năng thanh toán				
Đầu tư ngắn hạn	452	585	321	321	Hỗ TT ngắn hạn	1.3	1.6	1.2	1.4
Phải thu ngắn hạn	569	443	432	589	Hỗ TT nhanh	0.7	0.6	0.4	0.7
Tồn kho	962	1,583	1,900	1,382	Cơ cấu vốn				
TS ngắn hạn khác	38	54	87	121	Hỗ Ng/TTS	46%	42%	52%	45%
TS ngắn hạn	2,090	2,690	2,784	2,797	Hỗ Ng/VCSH	85%	73%	107%	82%
TS hữu hình	210	269	591	758	Năng lực hoạt động				
Khấu hao	-870	-891	-953	-1,016	Số ngày HTK	103	135	215	151
TS dở dang dài hạn	393	671	784	584	Số ngày phải thu	44	40	39	30
ĐT dài hạn	326	144	147	147	Số ngày phải trả	12	17	39	39
TS dài hạn khác	1,276	1,251	1,482	1,548	CCC	135	158	215	142
TS dài hạn	1,335	1,444	2,050	2,021	Tỉ suất lợi nhuận				
Tổng TS	3,425	4,135	4,834	4,818	Lợi nhuận gộp	21%	23%	14%	17%
Nợ phải trả	1,577	1,749	2,500	1,970	LNTT	17%	19%	7%	12%
Vay ngắn hạn	1,251	1,295	1,682	1,044	ROE	37%	33%	9%	19%
Nợ ngắn hạn khác	316	433	657	938	ROA	20%	19%	5%	10%
Tổng Nợ ngắn hạn	1,568	1,728	2,339	1,982	Định Giá				
Vay dài hạn	10	20	159	193	PE	6.7	5.8	20.3	9.1
Nợ dài hạn khác	0	0	2	2	PB	2.2	1.7	1.8	2
Tổng Nợ dài hạn	10	20	161	195	Tăng trưởng				
Tổng Nợ	1,577	1,749	2,500	2,177	Tăng trưởng DTT	40%	9%	-23%	39%
Vốn góp	1,250	1,275	1,275	1,275	Tăng trưởng EBIT	180%	16%	-70%	128%
Thặng dư vốn cổ phần	22	21	21	21	Tăng trưởng LNTT	314%	20%	-71%	130%
LN chưa phân phối	603	1,117	1,065	1,372	Tăng trưởng EPS	321%	17%	-71%	130%
Vốn chủ khác	-27	-28	-28	-28					
Cổ đông thiểu số	0	0	0	0					
Tổng Vốn chủ sở hữu	1,848	2,386	2,334	2,641					
Tổng nguồn vốn	3,425	4,135	4,834	4,818					
SLCPLH (Triệu CP)	132	132	132	132					

Nguồn: BSC Research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10&11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

